TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG,** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **32** /2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08 – 9 – 2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Đức;

2. Bà Định Thị Mỹ Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đan – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2025/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 6 năm 2025, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 316/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Ánh N, sinh ngày: 23/9/2003, căn cước công dân số: 060303005020, địa chỉ: Thôn T.P, xã T.T, huyện H.T.N, tỉnh B.T (Nay là thôn T.P, xã T.T, tỉnh L.Đ).

- *Bị đơn:* Ông Cao Văn Q, sinh ngày: 14/01/1998, căn cước công dân số: 060098004645, địa chỉ: Thôn H.T, xã T.H, thị xã L.G, tỉnh B.T (Thôn H.T, xã T.H,

tỉnh L.Đ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2025, và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Đỗ Thị Ánh N trình bày:

Bà N và ông Cao Văn Q sống chung với nhau như vợ, chồng từ năm 2020 tại nhà bà N, thôn T.P, xã T.T, huyện H.T.N, tỉnh B.T (Nay xã Tân Thành, tỉnh Lâm Đồng), ngày 13/9/2020, bà N sinh cháu Cao Đỗ Gia B, đến ngày 07/4/2022, bà N, ông Q đăng ký kết hôn và được UBND xã Tân Hải cấp giấy chứng nhận kết hôn số 30, ngày 31/5/2022, bà N sinh cháu Cao Đỗ Gia G.

Quá trình sống chung, bà N, ông Q phát sinh nhiều mâu thuẫn về mọi mặt trong cuộc sống, chủ yếu liên quan đến việc ông Q thường xuyên ghen vô cớ, đánh đập bà N, do không thể chịu đựng thêm nữa nên bà N đề nghị ông Q về sống với cha, mẹ tại thôn H.T, xã T.H, thị xã L.G, tỉnh B.T (Nay là xã Tân Hải, tỉnh Lâm Đồng), từ tháng 01/2025, ông Q đã về sống chung với cha, mẹ cho đến nay, bà N, ông Q không còn quan tâm, chăm sóc, chia sẻ gì trong cuộc sống, bà N cũng không còn liên lạc gì với ông Q.

Nhận thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy, bà N khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Ánh N ly hôn với ông Cao Văn Q; về con chung: Giao cháu Cao Đỗ Gia B, sinh ngày: 13/9/2020 và cháu Cao Đỗ Gia G, sinh ngày: 31/5/2022 cho bà Đỗ Thị Ánh N trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng và tài sản: Không yêu cầu giải quyết. Do hoàn cảnh gia đình nên bà N đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà N.

Từ trước đến nay, bà N là trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, ông Q không hề chu cấp bất kỳ tài chính nào để chăm lo cho các con. Hiện nay, bà N đang làm lao động tự do, thu nhập bình quân khoảng 10 triệu đồng, trên cơ sở mức sống trung bình tại địa phương, với mức thu nhập này bà N đủ khả năng lo cho các cháu, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng. Trường hợp sau này nếu không đủ khả năng thì bà N sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Cao Văn Q trình bày:

Ông Q và bà N sống chung với nhau như vợ, chồng từ năm 2020, đến năm 2022 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hải. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà N về ly hôn và nuôi con thì ông Q đồng ý, tuy nhiên ông Q từ chối tham gia tố tụng giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý, tống đạt các văn bản tố tụng, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân của ông Q và bà N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời, việc giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Đỗ Thị Ánh N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Cao Văn Q, giao cháu Cao Đỗ Gia B, sinh ngày: 13/9/2020 và cháu Cao Đỗ Gia G, sinh ngày: 31/5/2022 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng và tài sản, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Cao Văn Q có nơi cư trú tại thôn H.T, xã T.H, thị xã L.G, tỉnh B.T (Nay là thôn H.T, xã T.H, tỉnh L.Đ) nên thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân thị xã La

Gi (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng) theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bà Đỗ Thị Ánh N và ông Cao Văn Q, tuy nhiên cả bà N và ông Q đều đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng.

[3] Cả bà N và ông Q đều xác định hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Q thống nhất ly hôn và giao con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: "*Một bên đương sự* ***thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết****, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn* ***mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh***", như vậy, đủ căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân của bà N, ông Q đã trầm trọng, đủ điều kiện để được ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Trên cơ sở sự gắn bó, thân thiết của con với cha, mẹ cũng như sự quan tâm của cha, mẹ đối với con, nhằm đảm bảo sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con. Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao cháu Cao Đỗ Gia B và cháu Cao Đỗ Gia G cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Mặc dù đã được Tòa án giải thích việc yêu cầu cấp dưỡng cho con là nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con, tuy nhiên bà N vẫn không yêu cầu, đây là quyền tự định đoạt của đương sự được quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Bà Đỗ Thị Ánh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 19, Điều 21, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Đỗ Thị Ánh N:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Ánh N ly hôn với ông Cao Văn Q.

- Về con chung: Giao cháu Cao Đỗ Gia B, sinh ngày: 13/9/2020 và cháu Cao Đỗ Gia G, sinh ngày: 31/5/2022 cho bà Đỗ Thị Ánh N trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Cao Văn Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Bà Đỗ Thị Ánh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự khu vực 15 - Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng theo Biên lai thu số 0012609, ngày 05/6/2025.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- UBND đăng ký kết hôn;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ/
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Đình Phú